

Trại Thủ Đức.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 6H GRT

0 0 3 1 8 5 0 3 6 5 1

SIGLD

5

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 514 HSPT ngày 23 tháng 11 năm 1981

của TÒA PT. TANDTC Tại TP: Hồ Chí Minh.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Trần Minh Bạch.

Sinh năm 19 30

Các tên gọi khác

Nơi sinh An Giang.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Phú Bình, Phú Vĩnh, Châu Phú <sup>châu</sup> An Giang.

Can tội âm mưu lật đổ chính quyền.

Bị bắt ngày 24-7-1979

Án phạt 18 năm.

Theo quyết định, án văn số 514 ngày 23 tháng 11 năm 1981 của TPT. TANDTC

Tại TP. Hồ Chí Minh.

Đã bị täng án lần, cộng thành

tháng

Đã được giảm án 6 lần, cộng thành

tháng

Nay về cư trú tại Phú Bình, Phú Vĩnh, ~~Châu Phú~~ An Giang.

Nhận xét quá trình cải tạo



Quá trình cải tạo ở trại Anh Bạch, đã cố gắng, trong lao động học tập và chấp hành nội quy trại có tiến bộ.

Tức quyền bầu cử và ứng cử, quyền làm việc trong biên chế nhà nước 5 năm sau khi mãn hạn tù.

Tiền đi đường đăcáo đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú.

Trước ngày 27 tháng 7 năm 19 91

Lần tay  
Của Trần  
Danh hân số  
Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Trần Minh Bạch

Ngày 24 tháng 7 năm 19 91

Giám thị



INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

NAME (Ten Tu-nhan) : Trần Minh Bạch  
Last (Ten Ho) Middle (Giữa) First (Ten gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 7 10 1930  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Nam Female (Nu) : \_\_\_\_\_

MARITAL STATUS Single (Doc than) : \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh) : co  
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Tổ 1, ấp Phú Bình, xã Phú Vĩnh, huyện  
(Dia chi tai Viet-Nam) Tân Châu, tỉnh An Giang

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) co No (Khong) \_\_\_\_\_

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 24-7-1979 To (Den) : 24-7-1991

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Chu Đức (Bộ Nô Vụ)  
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : Thợ mộc

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : \_\_\_\_\_

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Cấp bộ thông tin chiến khu  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vụ) : trên

Date (nam) : \_\_\_\_\_

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : co  
IV Number (So ho so) : \_\_\_\_\_  
No (Khong) : \_\_\_\_\_

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 7 người  
(Ten than nhan theo tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : Trần Minh Bạch, tổ 1  
ấp Phú Bình, xã Phú Vĩnh, huyện Tân Châu, An Giang

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : \_\_\_\_\_ No (Khong) : \_\_\_\_\_

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : \_\_\_\_\_

NAME & SIGNATURE: \_\_\_\_\_

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Trần Minh  
Bạch tổ 1, ấp Phú Bình, xã Phú Vĩnh, huyện Tân

DATE: Châu, tỉnh An Giang Việt Nam  
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)  
2 10 1995

Trần Minh Bạch  
Trần Minh Bạch

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01. Lương Thị Ngọc	1932	vợ
02. Trần Thị Anh Nguyệt	1961	con
03. Trần Thị Vân	1963	con
04. Trần Thanh Hồng	1966	con
05. Trần Quốc Lâm	1970	con
06. Trần Minh Năm	1972	con
07. Trần Thị Kiều Phương	1974	con

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

ADDITIONAL INFORMATION :

Đính kèm:

- 01. giấy ra trại
- 02. giấy báo của văn phòng  
O.D.P

- Cúi đầu thiết mong bà giúp đỡ cho tôi. Và xin hỏi âm cho được biết.

Trong khi chờ đợi xin chân thành cảm ơn bà



VIỆT NAM  
BỘ BƯU CHÍNH



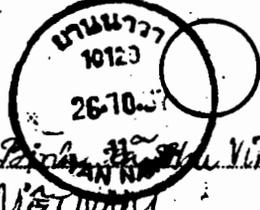
BB. 29  
(29 và 29a cũ)  
C. 5

Nhật án. Bureau  
hoàn giấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis

# GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận  
Réception  
Trả tiền  
Paiement



Địa chỉ:

Adresse *Trần Minh Bạch, tổ 2 ấp Phú Đa, xã Thủ Đức, huyện Thủ Đức, tỉnh An Giang, VIỆT NAM*

ở (à) \_\_\_\_\_ nước (Pays) \_\_\_\_\_

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"  
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»  
và dấu lá nhũ hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion"  
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Các bộ phận không thích hợp (Siffes ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ đã gửi hoàn giấy báo này.  
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Mẫu 72 - 15 X 10

Do Bưu cục gốc ghi  
A remplir par le bureau  
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). Thư  
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục PHỤ SĨA TÂN CÁN

déposé au bureau de poste de

ngày 22 tháng 10 năm 1944 số 202

le 19 sous le no

Địa chỉ người nhận US ORIENTAL EXPRESS COMPANY

Adresse du destinataire PO BOX 10000 NEW YORK NY 10108

Ghi ở Bưu cục nhận  
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát  
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày .....  
le .....

Chữ ký người nhận  
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên Bưu cục nhận  
Signature de l'agent du bureau destinataire

Nhật ký bưu cục nhận  
Timbre de bureau



Bổ chú: (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký  
Nếu phát chặn, ghi lý do như "Người nhận báo lãn từ 3 mới đến"